

Bản án số: 84/2022/HS-PT
Ngày: 02 – 6 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Hằng;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Sang;

Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn R, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn R, sinh năm 1970 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: biết đọc, biết viết; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R1 (chết) và bà Lưu Thị B; vợ Nguyễn Thị T, con có 03 người, 1 lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại; bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 28-6-2021 tại khu vực biên giới thuộc ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Công an xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh phát hiện Nguyễn Văn R đang thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô biển số 70D1-330.50 chở 03

người gồm Đào Thụy Thúy H, sinh năm 1992, ngụ tại Khu phố 8, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Trần Thị Bích L, sinh năm 1997, ngụ tại 29/55 P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và Ngân Thị N, sinh năm 1996, ngụ tại Bản P, xã G, huyện Q, tỉnh Nghệ An xuất cảnh trái phép sang Campuchia.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn R thường sang Campuchia buôn bán nông sản nên quen biết với người đàn ông tên “Gia” (không rõ nhân thân, lai lịch). Gia liên hệ bằng điện thoại với R thỏa thuận việc R đưa người có nhu cầu đến biên giới giữa Việt Nam - Campuchia giao lại cho Gia và nhận tiền công 200 USD/người, R đồng ý. Sau đó, một người sử dụng số điện thoại +855968635486 và tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Thùy Dương” (không rõ nhân thân, lai lịch) kết bạn với tài khoản mạng xã hội Zalo “Nguyễn Văn Rong” của R để trao đổi, thông báo cho R đi đón khi có người cần đưa sang Campuchia.

Khoảng tháng 6-2021, trong lúc cả nước đang thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo quy định của Chính phủ thì Đào Thụy Thúy H, Trần Thị Bích L, Ngân Thị N và Võ Thị Hồng N1, sinh năm 2001, ngụ thôn B, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trần Hiếu P, sinh năm 1999, ngụ số 119 P, phường L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Trương Quang H1, sinh năm 1994, ngụ số 18 Nguyễn Chí D, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua mạng xã hội Facebook, Zalo, Wechat để tìm việc làm thì được một công ty ở Campuchia tuyển vào làm thuê trong Casino với tiền công từ 15.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng/tháng, chi phí đưa sang Campuchia khoảng 20.000.000 đồng do công ty trả trước và sẽ trừ vào tiền công khi được nhận vào làm. Sau đó, nhân viên của công ty liên lạc với những người nói trên qua mạng xã hội Zalo và Wechat để hướng dẫn cách thức sang Campuchia.

Ngày 28-6-2021, H, L, N, N1, P và H1 được công ty sắp xếp xe ô tô đón ở nhiều địa điểm khác nhau và đưa đến nhà nghỉ S thuộc ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh thuê phòng nghỉ chờ người đón để đưa sang Campuchia. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28-6-2021, người phụ nữ sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Thùy Dương” nhắn tin qua tài khoản Zalo “Nguyễn Văn Rong” thuê R đến nhà nghỉ S đón 06 người nói trên theo thỏa thuận. Khoảng 22 giờ cùng ngày, R sử dụng xe mô tô biển số 70D1-330.50 của mình đến nhà nghỉ S đón H, L và N đến khu vực đường biên giới giữa Việt Nam và Campuchia thuộc ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh như đã hẹn từ trước để giao cho Gia, sau đó sẽ quay lại tiếp tục đón Võ Thị Hồng N1, Trần Hiếu P và Trương Quang H1. Khi đang trên đường đưa H, L và N đi đến khu vực ấp N, xã L, huyện C thì bị Công an xã L phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra, R khai nhận trước khi bị bắt, đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, đưa tổng cộng 09 người Việt Nam từ nhà nghỉ S đến ngã tư nông trường mía L giao cho Gia để đưa sang Campuchia trái phép và nhận được tiền công là

1.800 USD. Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 21-6-2021, thông qua hình thức liên lạc như đã nêu trên, R đưa ba người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia, nhận tiền công là 600 USD/03 người nhưng Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này.

- Lần 2: Vào ngày 27-6-2021, bằng phương thức trên, R đưa trót lọt 06 người từ Việt Nam sang đến biên giới Campuchia giao cho Gia, nhận tiền công là 1.200 USD. Những người được R đưa đi xác định được gồm: Nguyễn Thị A, sinh năm 1996, ngụ tỉnh Đồng Tháp; Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1998, ngụ tổ 4, khóm 3, thị trấn L, huyện B, tỉnh An Giang; Trần Thị Yến N, sinh năm 1997, ngụ ấp P, xã X, huyện T, tỉnh An Giang; Lò Thị H, sinh năm 1994, ngụ tổ 6, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Phạm Ngọc H, sinh năm 1995, ngụ số 14 A, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Thạch T, sinh năm 1995, ngụ 172 P, phường S, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2, 4 Điều 348, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm l khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn R có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo R có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do bị cáo bị tai nạn, đang điều trị tại nhà nên không thể tham gia phiên tòa. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Căn cứ vào các biên bản lấy lời khai của bị cáo Nguyễn Văn R phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Trong tình hình Nhà nước thực hiện chủ trương của Chính phủ tạm thời đóng cửa khẩu trên tuyến biên giới giữa Việt Nam và Campuchia để phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bị cáo R thỏa thuận người tên Gia và người có tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Thùy Dương” (không rõ nhân thân, lai lịch) thỏa thuận việc đưa người xuất cảnh trái phép sang Campuchia với tiền công 200 USD/người. Từ ngày 21-6-2021 đến khi bị phát hiện, Nguyễn Văn R đã thực hiện hành vi phạm tội tổng cộng 03 lần, đưa trái phép 09 người sang Campuchia, 06 người khi đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị bắt giữ, trong đó, lần thực hiện vào ngày 21-6-2021 không xác định được nhân thân lai lịch của những người đã được đưa đi trái phép. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn R về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình nhưng vì thu lợi bất chính mà bất chấp thực hiện trong tình hình cả nước đang nghiêm ngặt phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên cần thiết phải xử phạt nghiêm mới bảo đảm được tính răn đe, giáo dục và thể hiện được giá trị phòng ngừa chung cho xã hội

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng:

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid-19 để phạm tội thu lợi bất chính nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình trước đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu chứng thể hiện cha bị cáo là chiến sĩ tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; di ruột là bà Lưu Thị B được Tổ quốc ghi công; ông ngoại là Lưu Văn L được Nhà nước trao tặng huân chương

chiến thắng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo, xét xử bị cáo mức hình phạt 04 (bốn) năm là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn R
3. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 24-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2, 4 Điều 348, các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm l khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38, Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn R phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

5. Án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn R phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện C;
- Chi cục THADS. huyện C;
- Công an huyện C;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thúy Hằng